

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được chuẩn hóa, thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 188/TTr-STP ngày 22 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 32 (Ba mươi hai) thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được chuẩn hóa, thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị.

(Nội dung thủ tục được đăng tải trên chuyên mục Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Quảng Trị, địa chỉ www.quangtri.gov.vn)

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Trung tâm Tin học tỉnh chịu trách nhiệm công khai thủ tục hành chính này bằng các hình thức như: Đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Trang Thông tin điện tử tỉnh; niêm yết tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước; đóng thành sổ; giới thiệu trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để phục vụ nhân dân.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2016.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *RUC*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TN.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính

www.LuatVietnam.vn

DANH MỤC NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1410/QĐ-UBND ngày 24/6/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp
2	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
4	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng
5	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân
6	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất
7	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền
8	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
9	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
10	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
11	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi li

	về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
12	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề
13	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
14	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất
15	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
16	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
17	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện
18	Cung cấp dữ liệu đất đai
19	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
20	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đồng thời là người sử dụng đất
21	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất
22	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai
23	Đăng ký thay đổi nội dung thế chấp đã đăng ký
24	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
25	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký
26	Xóa đăng ký thế chấp
27	Đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai lần đầu
28	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai
29	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp là nhà ở hình thành trong tương lai trong trường hợp đã đăng ký thế chấp
30	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thế chấp do lỗi của cơ quan đăng ký đối với nhà ở hình thành trong tương lai
31	Xóa đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai
32	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai